

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 30 - 12 - 2021  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Nhật Chiến

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mai Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 207/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021; Thông báo chuyển ngày xét xử số 02/2021/TB-TA ngày 08 tháng 12 năm 2021; Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 11/QĐ-CA ngày 16-12-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Đinh Đài T, sinh năm 1985. Có mặt.

**- Bị đơn:** Chị Vi Thúy Q, sinh năm 1989. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Số B, chung cư N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 27-7-2021, bản tự khai, bản trình bày tiếp theo, nguyên đơn, anh Đinh Đài T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vi Thúy Q kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn ngày 09-5-2016 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Anh chị kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị sống chung tại chung cư N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Cuộc sống

gia đình ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, nhưng do tính chất công việc nên anh thường xuyên đi công tác xa nhà, ít có thời gian ở gần gia đình nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không đồng nhất quan điểm và cách sống, hai vợ chồng anh sống ly thân đã lâu. Mâu thuẫn giữa anh, chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay, anh Đinh Đài T xác định không còn tình cảm với chị Vi Thúy Q, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Q.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải, bị đơn chị Vi Thúy Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Đài T kết hôn từ năm 2016, anh chị có được tìm hiểu, yêu thương, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc nhưng sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do anh T có quan hệ bất chính với cô Vũ Thị H từ năm 2017, sau khi chị phát hiện anh, chị đã ngồi nói chuyện với nhau, anh T xin lỗi nên chị đã bỏ qua. Nhưng đến đầu năm 2020, chị lại nghe người ta nói anh T tiếp tục qua lại với cô H, hai người có con chung với nhau, cô H yêu cầu anh T trợ cấp nuôi con. Vợ chồng chị có ngồi bàn bạc với nhau để cùng nhau giải quyết nhưng cô H luôn làm phiền để gia đình chị xảy ra mâu thuẫn. Anh T không quan tâm, chăm sóc chị nữa, về nhà còn chửi bới chị. Tháng 6 năm 2021, chị bị sảy thai do biến chứng tim bẩm sinh. Tháng 7 năm 2021 cô H sinh con, anh T đã lên bệnh viện đăng ký là người chăm sóc và đòi ly hôn với chị. Ngày 02-8-2021, sau khi chị làm đơn tố cáo anh T ngoại tình lên cơ quan thì anh T không về nhà sống nữa; anh, chị sống ly thân từ đó đến nay. Hiện nay anh Thọ yêu cầu xin ly hôn với chị, chị không đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đinh Đài T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Anh không có quan hệ bất chính với ai khác, vấn đề của gia đình anh là do vợ chồng anh bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ anh cũng đã hai lần bị sảy thai khiến anh buồn chán và phát sinh mâu thuẫn với vợ. Khoảng tháng 8 năm 2021, anh đã làm đơn xin ly hôn với chị Q nhưng trong quá trình giải quyết anh được Tòa án hòa giải, vận động nên anh đã rút đơn về để vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả. Đến thời điểm hiện tại, mâu thuẫn gia đình anh không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng, anh xác định không còn tình cảm với chị Q và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị Q. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Vi Thúy Q xác định mâu thuẫn gia đình chị là do anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, có con riêng, không quan tâm đến gia đình. Hiện nay, vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm, hỏi thăm, chăm sóc nhau nữa. Anh T yêu cầu ly hôn chị đồng ý nhưng

nguyên nhân không phải xuất phát từ chị mà xuất phát từ việc anh T ngoại tình. Về con chung: Không có; Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập được các tài liệu chứng cứ sau:

Bản trình bày của bà Triệu Thị Đ mẹ ruột của chị Vi Thúy Q: Chị Vi Thúy Q và anh Đinh Đài T đăng ký kết hôn năm 2016 và được hai bên gia đình đình tổ chức đám cưới. Ban đầu anh T, chị Q sống với nhau hạnh phúc, đến khi bắt đầu bùng dịch bệnh Covid thì anh T không thường xuyên về nhà nữa, sau đó gia đình phát hiện anh T có con riêng với người phụ nữ khác, khi đó chị Q đang mang thai, vì chịu áp lực nên chị Q đã bị sảy thai. Khi đó, anh T không quan tâm, hỏi thăm, chăm sóc chị Q. Mâu thuẫn gia đình anh T, chị Q đã được bai bên gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng không được. Nay anh T yêu cầu ly hôn chị Q, đây là việc riêng của các con nên bà không có ý kiến gì.

Bản trình bày của chị Nguyễn Thu H là bạn của chị Vi Thúy Q: Chị Q thường xuyên đến làm nail tại quán của chị Hoài, vào ngày 24-12-2020, chị Hoài được chị Q rủ đi đánh ghen anh T và chị H ở nhà nghỉ. Việc anh T yêu cầu xin ly hôn với chị Q, chị không có ý kiến gì vì đây là việc riêng của anh chị.

Bản trình bày của anh Mai Thế L là đồng nghiệp của anh Đinh Đài T: Anh Linh cho biết trong thời gian công tác với anh T, anh thấy vợ chồng anh T thường xuyên cãi nhau, anh T có tâm trạng chán nản, nhưng anh không biết nguyên nhân mâu thuẫn của gia đình anh T là gì. Việc anh T xin ly hôn với chị Q, anh không có ý kiến gì vì đây là việc riêng của anh chị.

Bản trình bày của anh Đỗ Đức T là đồng nghiệp của anh Đinh Đài T: Anh Thiện cho biết trong thời gian công tác với anh T, anh thấy vợ chồng anh T thường xuyên gọi điện to tiếng, cãi nhau. Tại thời điểm đó, Đảng ủy Ban chỉ huy quân sự huyện Cao Lộc có thành lập tổ công tác để nắm bắt thông tin. Nay anh T xin ly hôn chị Q anh không có ý kiến gì.

Bản trình bày ngày 17-11-2021 của chị Nguyễn Thị Quỳnh T là hàng xóm sống cạnh nhà anh T, chị Q cho biết: Tháng 3 năm 2020, gia đình chị bắt đầu sống tại đây, trong quá trình sinh sống chị thấy anh T và chị Q sống cùng nhau bình thường nhưng bắt đầu từ tháng 4 năm 2020, chị thấy anh T và chị Q cãi nhau, cũng trong tháng 4 năm đó có một hôm chị thấy dưới sân có tiếng ồn nên chị chạy xuống xem thì thấy chị Q đang bị anh T và một người phụ nữ khác đánh. Từ khoảng tháng 6 năm 2020, chị không thấy anh T trở về nhà sống cùng chị Q nữa. Chị cũng không biết nguyên nhân mâu thuẫn của anh T và chị Q là vì lý do gì.

Biên bản xác minh ngày 17-11-2021 tại số 15, ngõ 205, đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, ông Hoàng Văn T là khối trưởng khối Q, phường Đ, thành phố L cho biết: Anh T và chị Q đều là công dân sinh sống trên địa bàn phường. Ông được biết anh T và chị Q thường xuyên cãi nhau, đánh nhau, nhưng vì lý do gì thì ông không biết. Hiện nay, anh T đã không còn sinh sống cùng chị Q nữa và mâu thuẫn của anh chị cũng chưa được báo chính quyền

địa phương để tổ chức hòa giải. Việc anh T đang yêu cầu xin ly hôn với chị Q, ông không có ý kiến gì vì đây là việc riêng của anh chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn có ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm túc đúng quy định về việc viết bản khai, tham gia phiên họp, phiên hòa giải và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án khẳng định mâu thuẫn giữa anh Đinh Đài T và chị Vi Thúy Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Quá trình giải quyết vụ án chị Q không đồng ý ly hôn vì cho rằng chị còn tình cảm với anh T. Tại phiên tòa chị Q nhất trí ly hôn với anh T. Việc anh T, chị Q thỏa thuận nhất trí ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Đài T và chị Vi Thúy Q. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Anh Đinh Đài T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn. Bị đơn chị Vi Thúy Q có địa chỉ tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Năm 2016, anh Đinh Đài T và chị Vi Thúy Q về chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị có đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Cả anh T và chị Q đều khẳng định hai bên có những mâu thuẫn nhất định. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Q khẳng định vẫn còn tình cảm với anh T còn anh T khẳng định đã không còn tình cảm với chị Q. Mâu thuẫn giữa hai anh, chị gia đình có biết và khuyên bảo nhưng không có kết quả. Tòa án đã xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ xác định giữa anh T và chị Q có mâu thuẫn và hai người đã sống ly thân với nhau được một thời gian. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin tưởng, thương yêu, tôn trọng nhau, mâu thuẫn giữa anh T và chị Q đã trầm trọng, hai người không còn tiếng nói chung, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị Q

khẳng định nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh, chị là do anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, đến nay hai anh chị không thể tiếp tục sống chung, chị nhất trí ly hôn với anh T. Xét việc anh T, chị Q thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Đài T và chị Vi Thúy Q theo quy định tại Điều 5 Bộ luật Tổ tụng dân sự, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Anh Đinh Đài T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự và khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh Đinh Đài T, chị Vi Thúy Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 5 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

##### **1. Về quan hệ hôn nhân:**

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Đài T và chị Vi Thúy Q.

*(Trích lục kết hôn số 334, ngày 26-7-2021 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp).*

##### **2. Về con chung: Không có**

##### **3. Về tài sản chung: Không có.**

##### **4. Về nợ chung: Không có.**

**5. Về án phí:** Anh Đinh Đài T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Đinh Đài T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0000607,

ngày 04 -10 - 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận anh Đinh Đài T đã nộp đủ án phí.

**6.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- CC THADS TP. Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- UBND xã X, huyện C, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Thị Nhàn**